

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1976/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển nền y học cổ truyền Việt Nam
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Thông báo số 68-TB/VPTW ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại buổi làm việc với Đảng ủy Bộ Y tế về phát triển ngành Y học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thông báo số 68-TB/VPTW ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại buổi làm việc với Đảng ủy Bộ Y tế về phát triển ngành Y học cổ truyền Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Tờ trình số 1791/TTr-BYT ngày 20 tháng 9 năm 2026 và Tờ trình số 1905/TTr-BYT ngày 07 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển nền y học cổ truyền Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) với những nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển y học cổ truyền là nhiệm vụ chiến lược, thường xuyên, lâu dài; được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển đất nước giai đoạn mới, chiến lược bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đồng bộ với phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội, gắn với phát huy tinh hoa văn hóa dân tộc, sức mạnh mềm quốc gia, phát triển y học cổ truyền thành ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao.

2. Kế thừa, bảo tồn và phát huy giá trị tri thức truyền thống y học cổ truyền; kết hợp hài hòa giữa y học cổ truyền với y học hiện đại; phát triển khoa học, công nghệ, chuyên đổi số, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ để chuẩn hóa, hiện đại hóa y học cổ truyền.

3. Chuyển từ tư duy dùng y học cổ truyền chữa bệnh sang chăm sóc sức khỏe toàn diện. Phát triển đồng bộ hệ sinh thái y học cổ truyền từ nghiên cứu khoa học, đào tạo, phát triển dược liệu và thuốc cổ truyền, khám chữa bệnh; phát triển công nghiệp dược liệu trở thành ngành kinh tế chiến lược quốc gia.

4. Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng nhân lực, năng lực chuyên môn trong ứng dụng, sử dụng y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe.

5. Có cơ chế, chính sách ưu tiên, ưu đãi, thu hút và khuyến khích đầu tư phát triển, phù hợp đặc thù của y học cổ truyền; trong đó Nhà nước ưu tiên nguồn lực cho nghiên cứu khoa học, bảo tồn, phát triển nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng lực một số cơ sở y học cổ truyền trọng điểm.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nền y học cổ truyền Việt Nam toàn diện, hiện đại, khoa học và hội nhập quốc tế; xây dựng y học cổ truyền trở thành một bộ phận quan trọng của hệ thống y tế quốc gia; phát triển đồng bộ hệ thống khám bệnh, chữa bệnh, đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ, dược liệu và công nghiệp dược liệu; từng bước hình thành ngành kinh tế y dược cổ truyền có giá trị gia tăng cao, góp phần phát triển kinh tế sức khỏe, du lịch y tế và nâng cao sức mạnh mềm quốc gia; xây dựng thương hiệu quốc gia về y học cổ truyền Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- 100% các tỉnh, thành phố có bệnh viện y học cổ truyền, trong đó 70% bệnh viện y học cổ truyền các tỉnh, thành phố có quy mô giường bệnh đạt tối thiểu 300 giường bệnh/bệnh viện.

- 100% bệnh viện lão khoa có khoa y học cổ truyền, khoa lão của các bệnh viện đa khoa cấp tỉnh có tích hợp y học cổ truyền trong chăm sóc, phục hồi chức năng người cao tuổi.

- Tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại tăng: cấp chuyên sâu đạt tối thiểu 10%; cấp cơ bản đạt tối thiểu 20% và cấp ban đầu đạt tối thiểu 30%.

- 100% trạm y tế cấp xã đủ năng lực cung ứng dịch vụ y học cổ truyền.

- Chi phí chi trả từ Quỹ bảo hiểm y tế cho khám, chữa bệnh y học cổ truyền tăng tối thiểu gấp 2 lần so với chi phí chi trả từ Quỹ bảo hiểm y tế cho khám, chữa bệnh y học cổ truyền năm 2025.

- Tự chủ tối thiểu 20% nhu cầu dược liệu sử dụng trong nước.

- Giá trị sản xuất công nghiệp dược liệu, thuốc cổ truyền và thuốc dược liệu tăng tối thiểu 10% mỗi năm. Tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu bình quân tối thiểu 10%/năm.

- Số lượng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực y dược cổ truyền tăng tối thiểu 15%. Trong đó đề tài khoa học, công nghệ ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển dược liệu và phát triển các sản phẩm từ dược liệu chiếm 20%.

- 90% trạm y tế cấp xã có ít nhất 1 cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng về y học cổ truyền; 20% trạm y tế cấp xã có bác sĩ y học cổ truyền.

- 100% chương trình đào tạo đại học khối ngành sức khỏe có học phần về y học cổ truyền.

- Số hóa tối thiểu 70% tri thức y học cổ truyền Việt Nam đã được điều tra, sưu tầm và xác minh.

- Ít nhất 30 bài thuốc, phương pháp điều trị hoặc tri thức truyền thống đã được điều tra, sưu tầm và xác minh được nghiên cứu, chuẩn hóa và ứng dụng trong chăm sóc sức khỏe hoặc phát triển sản phẩm.

- Xây dựng được thương hiệu quốc gia đối với 30 sản phẩm từ dược liệu và thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu.

- Xây dựng và hình thành 05 dòng cung ứng dịch vụ, sản phẩm chăm sóc sức khỏe bằng y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch mang tính hệ thống, kết hợp với khai thác, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tri thức bản địa của y dược cổ truyền. Định vị các dòng dịch vụ, sản phẩm trên vào hệ thống du lịch Việt Nam.

b) Đến năm 2035

- 90% bệnh viện y học cổ truyền các tỉnh, thành phố có quy mô giường bệnh đạt tối thiểu 300 giường bệnh/bệnh viện. Mỗi vùng kinh tế - xã hội có ít nhất một bệnh viện cấp chuyên sâu về y học cổ truyền.

- Tỷ lệ khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại tăng: cấp chuyên sâu đạt 15%; cấp cơ bản đạt 25% và cấp ban đầu đạt 40%.

- Tự chủ tối thiểu 25% nhu cầu dược liệu sử dụng trong nước, giảm việc phụ thuộc nguồn dược liệu nhập khẩu, tăng xuất khẩu dược liệu.

- 100% trạm y tế cấp xã có ít nhất 1 cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng về y học cổ truyền; 30% trạm y tế cấp xã có bác sĩ y học cổ truyền.

3. Định hướng đến năm 2045

Y học cổ truyền Việt Nam phát triển toàn diện, hiện đại, hội nhập quốc tế, đậm đà bản sắc dân tộc, tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Hệ sinh thái y học cổ truyền quốc gia vận hành đồng bộ, hiệu quả trên nền tảng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao. Kết hợp chặt chẽ y học cổ truyền với y học hiện đại trở thành phương thức chăm sóc sức khỏe phổ biến, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe toàn diện, ngày càng cao của nhân dân. Chuyển trọng tâm từ xuất khẩu nguyên liệu thô sang sản phẩm giá trị gia tăng cao, công nghiệp dược liệu trở thành ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao, có năng lực cạnh tranh quốc tế.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định pháp luật về y học cổ truyền, tạo lập cơ sở pháp lý đầy đủ phù hợp đặc thù phát triển của y học cổ truyền. Xây dựng Luật Y học cổ truyền, phân đấu trình Quốc hội vào cuối năm 2028.

b) Căn cứ tình hình thực tiễn, Bộ Y tế rà soát và quyết định phạm vi thanh toán bảo hiểm y tế theo hướng gia tăng chi trả từ Quỹ bảo hiểm y tế cho y học cổ truyền.

c) Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù khuyến khích xã hội hóa, thu hút đầu tư phát triển y học cổ truyền, nhất là thúc đẩy hợp tác công tư trong phát triển hệ thống khám bệnh, chữa bệnh, phát triển công nghiệp dược liệu, phát triển thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu sản xuất trong nước, ưu tiên các sản phẩm có nguồn gốc từ dược liệu Việt Nam, phát huy thế mạnh các dược liệu quý, đặc hữu, có giá trị cao.

d) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quyền lợi của cá nhân, tổ chức, cộng đồng nắm giữ tri thức y học cổ truyền.

đ) Kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về y học cổ truyền từ trung ương đến địa phương; bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng, phù hợp chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm nhằm thực hiện chức năng quản lý.

e) Tăng cường vai trò phản biện xã hội của các hội, hiệp hội nghề nghiệp trong tham gia xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách.

2. Phát huy vai trò của y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe toàn diện theo vòng đời

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy hoạch cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền trong quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế phù hợp với quan điểm, định hướng, mục tiêu chiến lược được phê duyệt tại Quyết định này.

b) Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại của các bệnh viện y học cổ truyền, khoa y học cổ truyền tại bệnh viện đa khoa và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có triển khai y học cổ truyền; chú trọng đầu tư, phát triển bệnh viện cấp chuyên sâu về y học cổ truyền gắn với quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế, quy hoạch có liên quan, nhu cầu khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và khả năng cân đối, huy động nguồn lực đầu tư, bảo đảm hiệu quả, khả thi, đúng quy định; khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân.

c) củng cố năng lực, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y học cổ truyền, đặc biệt tại y tế cơ sở; xây dựng một số mô hình điểm chăm sóc sức khỏe không dùng thuốc tại xã, phường, đặc khu.

d) Xây dựng và chuẩn hóa các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật bằng y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại áp dụng thống nhất trong toàn quốc tại các cơ sở y tế.

3. Triển khai hiệu quả các giải pháp phát triển dược liệu trong Chiến lược phát triển ngành dược Việt Nam để công nghiệp dược liệu trở thành ngành kinh tế chiến lược, đảm bảo an ninh, an toàn dược liệu

a) Tổ chức điều tra, đánh giá, thu thập, bảo tồn nguồn gen, giống của các loài dược liệu quý, đặc hữu, nguồn gen, giống bản địa, đặc biệt là gen, giống có nguy cơ suy giảm và mai một; điều tra, đánh giá, phân vùng tiềm năng phát triển dược liệu, xác định danh mục dược liệu ưu tiên phát triển, tập trung loài dược liệu quý, có giá trị y tế và kinh tế cao, có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam.

b) Xây dựng và phát triển hệ thống bảo tồn nguồn gen, giống dược liệu tại các khu bảo tồn, vườn quốc gia, cơ sở nghiên cứu, các vùng sinh thái đặc thù nhằm bảo đảm nguồn nguyên liệu lâu dài cho phát triển dược liệu; xây dựng cơ chế quản lý, khai thác, chia sẻ lợi ích từ nguồn gen, giống dược liệu theo quy định pháp luật; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp, nhà khoa học, nhà nông và cộng đồng sở hữu tri thức y học cổ truyền.

c) Phát triển các vùng trồng dược liệu đạt tiêu chuẩn thực hành tốt nuôi trồng, thu hái hoặc khai thác dược liệu tự nhiên (GACP), tập trung vào dược liệu chủ lực có giá trị kinh tế cao gắn với sơ chế, bảo quản, chế biến sâu và truy xuất nguồn gốc, ưu tiên khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với bảo tồn tri thức bản địa, tạo sinh kế, giảm nghèo bền vững.

d) Tăng cường liên kết giữa Nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp, người dân và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong phát triển chuỗi giá trị dược liệu; hình thành các mô hình liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ bền vững.

đ) Phát triển công nghiệp chế biến sâu dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu; khuyến khích đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến, chiết xuất, tinh chế, bào chế, sản xuất dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế (GMP) tiến tới hình thành các cụm/trung tâm công nghiệp.

e) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chí đánh giá chất lượng đối với dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu.

g) Xây dựng mã định danh sản phẩm đối với dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và vùng trồng dược liệu, kết nối với hệ thống truy xuất nguồn gốc để phục vụ quản lý và lưu thông sản phẩm.

4. Đẩy mạnh khoa học, công nghệ, chuyển đổi số để chuẩn hóa, hiện đại hóa y học cổ truyền Việt Nam

a) Tiếp tục củng cố, xây dựng và phát triển các trung tâm thử nghiệm lâm sàng (GCP), tiến tới hình thành hệ thống thử nghiệm lâm sàng đạt tiêu chuẩn khu vực châu Á.

b) Tăng cường nghiên cứu các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc an toàn, hiệu quả; nghiên cứu chứng minh an toàn, hiệu quả sử dụng thuốc cổ truyền kết hợp với thuốc hóa dược theo giai đoạn bệnh; nghiên cứu các bài thuốc cổ truyền, bài thuốc dân gian, bài thuốc kinh nghiệm có tác dụng trong điều trị một số chứng bệnh, bệnh.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ gen và các kỹ thuật hiện đại để bảo tồn, phục tráng gen, lai tạo, nhân giống dược liệu đạt chất lượng cao, tạo nguồn nguyên liệu phong phú và đa dạng; ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ nano, công nghệ chiết xuất và các đổi mới sáng tạo nhằm phát hiện hoạt chất, phân tích thành phần, bào chế, sản xuất dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu đạt chất lượng cao.

d) Thúc đẩy hợp tác giữa cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, thử nghiệm và thương mại hóa các sản phẩm y học cổ truyền.

đ) Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về y học cổ truyền; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các công nghệ phân tích hiện đại trong nghiên cứu y dược cổ truyền.

e) Khuyến khích, tạo điều kiện thực hiện các nhiệm vụ, chương trình nghiên cứu khoa học về y học cổ truyền tại các bộ, ngành, địa phương theo quy định.

5. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

a) Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện các chuẩn chương trình đào tạo y học cổ truyền các trình độ của giáo dục đại học theo hướng hội nhập quốc tế.

b) Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện chuẩn năng lực bậc đại học cho ngành y dược cổ truyền các trình độ theo hướng hội nhập quốc tế.

c) Xây dựng chương trình đào tạo bác sĩ nội trú y học cổ truyền, chuyên khoa, chuyên khoa sâu y học cổ truyền theo hướng chuyên khoa hóa, đáp ứng nhu cầu phát triển các lĩnh vực kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại.

d) Nghiên cứu xây dựng, phát triển chương trình đào tạo liên ngành các trình độ của giáo dục đại học liên quan đến Y - Dược cổ truyền như dược học cổ truyền, điều dưỡng, phục hồi chức năng, công nghệ dược liệu, công nghệ sinh học, quản lý y tế và chuyển đổi số y tế.

đ) Xây dựng đội ngũ giảng viên, nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành y học cổ truyền có trình độ cao; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và cập nhật kiến thức y học hiện đại.

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong đào tạo; phát triển học liệu số, mô hình đào tạo trực tuyến, mô phỏng lâm sàng và các phương pháp đào tạo hiện đại nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

g) Chuẩn hóa hệ thống cơ sở đào tạo, cơ sở thực hành lâm sàng; tăng cường liên kết giữa trường đại học, bệnh viện, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

h) Tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo y học cổ truyền; tiếp thu kinh nghiệm, chương trình đào tạo tiên tiến của các quốc gia có nền y học cổ truyền phát triển; xây dựng chuẩn năng lực nghề nghiệp và đánh giá nhân lực y học cổ truyền từng bước tiếp cận các chuẩn nghề nghiệp khu vực và quốc tế.

6. Bảo tồn, kế thừa và phát huy giá trị y học, giá trị văn hóa của y học cổ truyền Việt Nam

a) Điều tra, khảo sát, thống kê, sưu tầm và đánh giá toàn diện các nguồn tri thức y học cổ truyền Việt Nam gồm sách cổ, tài liệu chuyên môn, bài thuốc, vị thuốc, phương pháp điều trị, kinh nghiệm dân gian, tri thức bản địa của các cộng đồng, vùng đồng bào dân tộc và các giá trị y học truyền thống có nguy cơ mai một.

b) Tổ chức bảo tồn, kế thừa và phát huy tri thức y học cổ truyền gắn với bảo vệ bản sắc văn hóa của các vùng miền, cộng đồng dân cư, đặc biệt chú trọng tri thức của các danh y, lương y, người có bài thuốc gia truyền, phương pháp chữa bệnh gia truyền, cộng đồng dân tộc thiểu số và các vùng có nguồn dược liệu đặc hữu; kết hợp bảo tồn, kế thừa giá trị y học cổ truyền với phát triển kinh tế, văn hóa, du lịch và sinh kế bền vững, nâng cao vị thế văn hóa dân tộc.

c) Tổ chức bảo tồn và phát triển các vùng sinh thái có giá trị về dược liệu; kết hợp bảo tồn nguồn gen cây thuốc với bảo vệ đa dạng sinh học và khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên.

d) Nghiên cứu, đánh giá, chuẩn hóa các kinh nghiệm, bài thuốc, phương pháp điều trị của các danh y thành tài liệu chuyên môn, chương trình đào tạo và quy trình ứng dụng trong khám bệnh, chữa bệnh; nghiên cứu đưa nội dung kế thừa tinh hoa y học cổ truyền vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y học cổ truyền.

đ) Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, thầy thuốc, doanh nghiệp, hợp tác xã trong bảo tồn, khai thác và phát triển bền vững các giá trị y học cổ truyền; khuyến khích hình thành các mô hình truyền nghề, câu lạc bộ, làng nghề y dược cổ truyền.

e) Tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo, bệnh viện, doanh nghiệp và cộng đồng trong công tác điều tra, bảo tồn, số hóa và phát huy giá trị tri thức y học cổ truyền.

g) Xây dựng cơ chế tôn vinh, khen thưởng và tạo điều kiện để các lương y, thầy thuốc giỏi tiếp tục tham gia phát triển ngành y học cổ truyền.

7. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu quốc gia và hợp tác quốc tế

a) Hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đăng ký sáng chế gắn bảo hộ tài sản trí tuệ với xây dựng thương hiệu quốc gia về dược liệu, thuốc cổ truyền và sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ dược liệu Việt Nam, nâng cao khả năng cạnh tranh tại thị trường quốc tế.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, hoàn thiện tiêu chuẩn chất lượng và đưa sản phẩm ra thị trường.

c) Hình thành hệ thống các chợ đầu mối, làng nghề kinh doanh vị thuốc cổ truyền, dược liệu tiến tới xây dựng nền tảng thương mại điện tử kinh doanh dịch vụ, sản phẩm y học cổ truyền gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm, dịch vụ.

d) Tăng cường xúc tiến thương mại, thương mại điện tử xuyên biên giới, tham gia các hội chợ, diễn đàn quốc tế, mở rộng hợp tác với các tổ chức y tế, doanh nghiệp, nhà phân phối và các quốc gia có nhu cầu sử dụng sản phẩm y học cổ truyền.

đ) Phát triển mạng lưới thông tin thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt quy định quốc tế, xu hướng tiêu dùng, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu quản lý đối với sản phẩm, dịch vụ y học cổ truyền.

e) Xây dựng và phát triển thương hiệu quốc gia về y học cổ truyền Việt Nam gắn với phát triển các sản phẩm, dịch vụ có giá trị cao kết hợp với giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, tri thức truyền thống, chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

g) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, quảng bá thương hiệu, hình ảnh và giá trị y học cổ truyền Việt Nam ra thế giới, chú trọng hợp tác với các nước có nền y học cổ truyền phát triển trong khu vực và trên thế giới; chủ động tham gia các mạng lưới, diễn đàn, chương trình hợp tác quốc tế về y học cổ truyền nhằm thu hút nguồn lực quốc tế cho phát triển y học cổ truyền; phát huy vai trò của y học cổ truyền như một thành tố của ngoại giao văn hóa, sức mạnh mềm quốc gia, góp phần quảng bá hình ảnh Việt Nam và đóng góp vào mục tiêu chăm sóc sức khỏe toàn cầu.

8. Tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng về y học cổ truyền

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục để người dân hiểu đúng về hiệu quả của các phương pháp điều trị bằng y học cổ truyền; tạo sự ủng hộ và đầu tư nguồn lực của toàn xã hội với công tác phát triển y học cổ truyền.

b) Tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc sức khỏe bằng các phương pháp không dùng thuốc như dưỡng sinh, châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, luyện tập phục hồi chức năng trong cộng đồng.

c) Nghiên cứu xây dựng và đưa nội dung giáo dục về giá trị y học cổ truyền, bảo tồn cây thuốc, tri thức bản địa và sử dụng dược liệu an toàn vào các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp.

d) Tăng cường quản lý thông tin trong lĩnh vực y học cổ truyền; kịp thời phát hiện, xử lý thông tin sai lệch, quảng cáo quá mức, hành vi lợi dụng lòng tin của người dân để trục lợi.

đ) Xây dựng các chương trình tôn vinh, lan tỏa hình ảnh các danh y, thầy thuốc, nhà khoa học, tổ chức có đóng góp trong bảo tồn và phát triển y học cổ truyền; khuyến khích cộng đồng tham gia gìn giữ tri thức y học dân tộc.

e) Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, hội nghề nghiệp, cơ sở y tế, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trong công tác truyền thông, tư vấn và nâng cao nhận thức cộng đồng.

9. Thanh tra, kiểm tra và giám sát

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật; kiểm soát chất lượng dịch vụ, chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền và hoạt động hành nghề; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Kiểm soát chặt chẽ hoạt động quảng cáo, kinh doanh và lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu; xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng và hành nghề trái phép.

c) Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá, giám sát thực hiện Chiến lược trên cơ sở các chỉ số kết quả và tác động; định kỳ rà soát, cập nhật chính sách nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành trong từng giai đoạn.

(Các đề án, dự án, nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Chiến lược ban hành kèm theo Quyết định này).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chiến lược được bố trí từ các nguồn:

a) Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan trên cơ sở khả năng cân đối hàng năm của ngân sách nhà nước. Ngân sách nhà nước ưu tiên đảm bảo cho các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia về y học cổ truyền.

b) Nguồn Quỹ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

c) Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.

d) Các khoản viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

đ) Nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương chủ động bố trí kinh phí hằng năm từ các nguồn kinh phí tại khoản 1 nêu trên để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Căn cứ Chiến lược này, khẩn trương xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể của bộ, ngành, địa phương; hoàn thành trong năm 2026.

b) Định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) hoặc đột xuất khi có yêu cầu gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Chiến lược, trong đó nêu rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm, thẩm quyền, kết quả, thời hạn, lộ trình thực hiện đối với từng nhiệm vụ, giải pháp cụ thể theo phương châm “6 rõ”.

b) Chủ trì rà soát, nghiên cứu, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về y học cổ truyền; nghiên cứu xây dựng Luật Y học cổ truyền và các văn bản hướng dẫn thi hành; hoàn thiện cơ chế, chính sách về khám bệnh, chữa bệnh, dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu, bảo hiểm y tế và các chính sách có liên quan để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược.

c) Chủ trì xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật, tiêu chí chất lượng trong lĩnh vực y học cổ truyền; chuẩn hóa danh mục chuyên môn, thuật ngữ lâm sàng, mã hóa dữ liệu và phát triển hồ sơ bệnh án điện tử.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan tiếp tục rà soát, xây dựng quy hoạch cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền trong quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế; chỉ đạo việc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong hệ thống khám bệnh, chữa bệnh; nâng cao chất lượng dịch vụ y học cổ truyền tại các tuyến.

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng và triển khai các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực, chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia về y học cổ truyền; phát triển mạng lưới đào tạo, nghiên cứu khoa học, thử nghiệm lâm sàng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực y học cổ truyền.

e) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, nền tảng số và hệ sinh thái số về y học cổ truyền; thúc đẩy ứng dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và các công nghệ số trong quản lý, khám bệnh, chữa bệnh, nghiên cứu khoa học và phát triển thị trường.

g) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng và triển khai các chương trình phát triển dược liệu, công nghiệp dược liệu, bảo tồn nguồn gen, tiêu chuẩn hóa, truy xuất nguồn gốc và phát triển chuỗi giá trị dược liệu.

h) Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan báo chí ở trung ương tăng cường hoạt động thông tin, truyền thông về Chiến lược quốc gia phát triển nền y học cổ truyền Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

i) Thường xuyên công bố, cập nhật các cơ chế, chính sách về dược tới các đơn vị có liên quan và các đối tác quốc tế.

k) Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược; xây dựng hệ thống chỉ tiêu giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đề xuất điều chỉnh Chiến lược phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

l) Bộ Y tế chịu trách nhiệm toàn diện về thông tin, số liệu, nội dung báo cáo đề xuất tại Tờ trình số 1791/TTr-BYT ngày 20 tháng 9 năm 2026, Tờ trình số 1905/TTr-BYT ngày 07 tháng 10 năm 2026.

3. Bộ Tài chính:

a) Phối hợp với Bộ Y tế nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách bảo hiểm y tế liên quan đến y học cổ truyền.

b) Cân đối, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư phát triển, vốn chi thường xuyên ngân sách trung ương để thực hiện các nội dung của Chiến lược thuộc trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công, các quy định pháp luật có liên quan và khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

4. Bộ Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, các bộ, ngành liên quan và địa phương nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách về tổ chức bộ máy trong lĩnh vực y học cổ truyền.

b) Phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan và địa phương nghiên cứu các chính sách thu hút, đào tạo, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển y học cổ truyền trong tình hình mới.

5. Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Y tế trong công tác xây dựng, thẩm định, rà soát, hệ thống hóa và hoàn thiện hệ thống pháp luật về y học cổ truyền; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

6. Bộ Xây dựng phối hợp với Bộ Y tế và các địa phương trong việc thực hiện các nội dung liên quan đến quy hoạch, đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền theo quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế.

7. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Bộ Y tế xây dựng Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia về y học cổ truyền.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế rà soát, đề xuất việc hỗ trợ, tài trợ từ Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia theo quy định của pháp luật và quy định về tổ chức, hoạt động của từng Quỹ cho các hoạt động nghiên cứu - phát triển trong lĩnh vực y học cổ truyền.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, các bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng, tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ sinh học, công nghệ gen, công nghệ nano, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ tiên tiến trong bảo tồn nguồn gen, phát triển thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và sản phẩm từ dược liệu.

d) Phối hợp xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu.

8. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, các bộ, ngành, địa phương liên quan phát triển vùng trồng dược liệu; bảo tồn nguồn gen, đa dạng sinh học và phát triển bền vững tài nguyên dược liệu.

b) Phối hợp với Bộ Y tế hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn GACP; quản lý chất lượng giống, vùng trồng và phát triển chuỗi giá trị dược liệu.

c) Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và chỉ dẫn địa lý đối với dược liệu.

9. Bộ Dân tộc và Tôn giáo phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương bảo tồn, phát huy tri thức y học cổ truyền của đồng bào các dân tộc thiểu số; lồng ghép các chương trình phát triển y học cổ truyền, phát triển vùng trồng dược liệu với các chương trình mục tiêu quốc gia, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo tồn đa dạng sinh học và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

10. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế đổi mới chương trình đào tạo; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; khuyến khích phát triển các ngành đào tạo liên quan đến y học cổ truyền, dược liệu và công nghệ dược liệu.

11. Bộ Công Thương

a) Chủ trì phát triển thị trường trong nước và quốc tế đối với dược liệu, thuốc cổ truyền và các sản phẩm từ dược liệu.

b) Chủ trì phê duyệt các đề án xúc tiến thương mại dược liệu, thuốc cổ truyền và các sản phẩm từ dược liệu thuộc Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại.

c) Phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành, địa phương liên quan phát triển thương mại điện tử; xây dựng hệ thống phân phối và phát triển, quảng bá thương hiệu cho các sản phẩm, dịch vụ y, dược cổ truyền Việt Nam lồng ghép trong Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

d) Phối hợp với Bộ Y tế trong phòng chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại đối với dược liệu, thuốc cổ truyền.

12. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của y học cổ truyền; phát triển các sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch y học cổ truyền.

b) Phối hợp quảng bá hình ảnh y học cổ truyền Việt Nam gắn với văn hóa.

c) Phối hợp với Bộ Y tế, các bộ, ngành, địa phương liên quan kiểm soát chặt chẽ hoạt động quảng cáo về kinh doanh và lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu; xử lý nghiêm các hành vi quảng cáo trái pháp luật.

13. Bộ Ngoại giao phối hợp, hỗ trợ Bộ Y tế trong việc thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y học cổ truyền.

b) Quảng bá y học cổ truyền Việt Nam.

c) Đăng ký, bảo hộ và phát triển thương hiệu sản phẩm y học cổ truyền tại thị trường quốc tế.

14. Bộ Công an

a) Phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành, địa phương trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực y học cổ truyền, nhất là các hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu giả, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hành vi lợi dụng hoạt động hành nghề; phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng đối với thuốc cổ truyền; bảo đảm an ninh, an toàn trong phát triển nguồn dược liệu.

b) Phối hợp với Bộ Y tế đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu lĩnh vực y học cổ truyền; đồng thời tăng cường kiểm soát, xác thực thông tin của tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh trên sàn thương mại điện tử về y học cổ truyền; truy xuất nguồn gốc, xuất xứ và tình trạng pháp lý của dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và các sản phẩm liên quan.

c) Tổ chức triển khai các nội dung của Chiến lược phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc thù của lực lượng; phát triển y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cán bộ, chiến sĩ và nhân dân.

15. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ về y học cổ truyền, dược liệu; nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ gen, công nghệ vật liệu, công nghệ nano, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ tiên tiến trong bảo tồn nguồn gen, phát triển dược liệu, thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu, tiêu chuẩn hóa, kiểm nghiệm và phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao; thúc đẩy chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

16. Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Phối hợp với Bộ Y tế và các cơ quan liên quan nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn, số hóa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, tri thức truyền thống của y học cổ truyền Việt Nam.

17. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội nghề nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện Chiến lược; tham gia phản biện chính sách, giám sát việc thực hiện; phát huy vai trò của các hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu và cộng đồng trong phát triển y học cổ truyền Việt Nam.

18. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Bố trí nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện Chiến lược; bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các nội dung của Chiến lược thuộc trách nhiệm của địa phương theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước.

b) Phát triển mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền; củng cố năng lực tuyến y tế cơ sở; phát triển vùng trồng dược liệu, công nghiệp chế biến và chuỗi giá trị dược liệu phù hợp với tiềm năng của địa phương.

c) Tăng cường quản lý nhà nước; thanh tra, kiểm tra chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền, hoạt động hành nghề và việc thực hiện các quy định của pháp luật.

d) Tổ chức xúc tiến, thu hút đầu tư, hỗ trợ kinh phí, ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển dược liệu, xây dựng các nhà máy, khu công nghiệp, các trung tâm nghiên cứu để phát triển dược liệu trên địa bàn theo quy định.

đ) Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng; bảo tồn và phát huy tri thức y học cổ truyền, bài thuốc gia truyền, nguồn gen và các giá trị văn hóa gắn với phát triển kinh tế địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1893/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030. Các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án đang triển khai theo Quyết định số 1893/QĐ-TTg tiếp tục được thực hiện cho đến khi hoàn thành hoặc được điều chỉnh, tích hợp theo Chiến lược này. Các cơ quan có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh các nội dung không còn phù hợp, bảo đảm thống nhất với Quyết định này.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
- Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KGVX (2).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Thị Thanh Trà